

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP – NGÀY 22/12
Thời gian thực hiện 4 tuần (Từ ngày 1/12 đến 26/12/2025)

TT	TT mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	1	- Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn: Thổi bóng bay, bắt chéo 2tay trước ngực, cúi gập người về trước, bật tại chỗ	- Thực hiện đủ các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn. + Thổi bóng bay + Tay: Bắt chéo 2 tay trước ngực + Bụng: Cúi gập người về trước. + Chân: bật tại chỗ	- Hoạt động học: + Thổi bóng bay + Tay: Bắt chéo 2 tay trước ngực + Bụng: Cúi gập người về trước, + Chân: bật tại chỗ	
2	3	- Trẻ có khả năng kiểm soát được vận động: + Đi thay đổi hướng theo đường dích dắc (3- 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.	- Đi thay đổi hướng theo đường dích dắc.	- Hoạt động học: + Đi thay đổi hướng theo đường dích dắc. - Hoạt động chơi: + Trò chơi VĐ: Dung dăng dung dẻ	
3	4	- Biết phối hợp tay, mắt trong vận động: + Ném xa bằng 1 tay.	+ Ném xa bằng 1 tay.	HĐH: + Ném xa bằng 1 tay. TC: Cáo và thỏ	
4	5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bước lên, xuống bục cao 30	- Bước lên, xuống bục cao 30 cm	- Hoạt động học: + Bước lên, xuống bục cao 30 cm + TCVD: ô tô và chim sẻ	

		cm			
			- Bật tại chỗ	- Hoạt động học: + Bật tại chỗ	
b. Giáo dục dinh dưỡng – sức khỏe					
5	11	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: + Rửa tay, lau mặt, xúc miệng. + Tháo tất, cởi quần áo...	- Thực hành với cách đánh răng lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng . - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.	- HĐ lao động : + Thực hành: Tháo tất, cởi quần áo... - Ăn, ngủ, vệ sinh: Rửa tay, rửa mặt... - KNS: Dạy trẻ đi tất, mặc áo khoác, chào hỏi người lớn...	
2.Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a. KPKH					
6	19	- Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: Nhìn, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đồ dùng một số nghề.	- Đặc điểm nổi bật, công dụng cách sử dụng đồ dùng một số nghề.	* Hoạt động học: - Trò chuyện về nghề xây dựng - Khám phá nghề nông	
7	25	- Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi (chơi ngoài trời...), âm nhạc, tạo hình của chủ đề	- Chơi đóng vai (bắt chước các hành động của những người gần gũi như chuẩn bị bữa ăn, bán hàng..). - Hát các bài hát về chủ đề nghề nghiệp, ngày 22/12 - Nặn đồ dùng nghề xây dựng, vẽ sản phẩm nghề	* Hoạt động học - ÂN: Hát: Em tập lái ô tô, lớn lên cháu lái máy cày... * Hoạt động chơi - Góc tạo hình: Vẽ, nặn sản phẩm nghề nông, nghề xây dựng... - *Hoạt động chơi: Qs: Cây, hoa, thời tiết, thí nghiệm...	

			nông		
b. KPXH					
8	30	- Trẻ biết kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	- Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến.	* Hoạt động học: - Khám phá nghề nông - Trò chuyện về ngày 22/12 - Trò chuyện về nghề xây dựng	
9	31	- Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Ngày 22/12 qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Kể tên một số hoạt động về ngày 22/12 qua truyện, tranh ảnh.	* Hoạt động học: + Trò chuyện về ngày 22/12 + Xem video về các hoạt động ngày 22/12.	
c. LQVT					
10	34	- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 2.	- Đếm đến 2 Nhận biết số lượng trong phạm vi 2	* Hoạt động học: + Đếm đến 2 Nhận biết số lượng trong phạm vi 2. * Hoạt động chơi: Làm quen vở toán	
11	35	- Trẻ biết cách so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
12	36	- Trẻ biết gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2.	- Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm	* Hoạt động học: + Tách gộp trong phạm vi 2	
13	37	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 2 thành 2	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		

		nhóm.			
14	39	- Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: Dài hơn/ngắn hơn; bằng nhau	- So sánh 2 đối tượng về kích thước	* Hoạt động học: + So sánh kích thước dài hơn ngắn hơn.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
a. Nghe					
15	43	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Chú công nhân, cô thợ may, bác nông dân...	- Hiểu các từ chỉ tên người, tên gọi đồ vật gần gũi quen thuộc (chú công nhân, cô thợ may, nhà, áo, quần...)	*Hoạt động học: - Khám phá nghề nông - Trò chuyện về ngày 22/12 - Trò chuyện về nghề xây dựng	
16	44	- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại qua bài thơ, truyện trong chủ đề	- Nghe hiểu nội dung chuyện kể: Bác nông dân. bài thơ: Các cô thợ, em làm thợ xây, chú bộ đội của em...; đồng dao: Kéo cưa lừa xẻ, đi cầu đi quán	*Hoạt động học: + Truyện: Bác nông dân + Thơ: Các cô thợ, em làm thợ xây, chú bộ đội của em, - KCST: Ngôi nhà mơ ước, cô giáo thỏ... - Đồng dao: Kéo cưa lừa xẻ, đi cầu đi quán	
b. Nói					
17	45	- Trẻ nói rõ các tiếng: Thoăn thoắt, sao vàng...	- Phát âm các tiếng của tiếng việt	*Hoạt động chơi: - Góc thư viện: Làm sách, tranh về chủ đề nghề nghiệp.	
18	46	- Biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm (Cái liềm để gặt lúa, cái mũ màu xanh...) - Sử dụng từ ngữ	- Trả lời và đặt câu hỏi: Ai đây? Cái gì? ở đâu ? khi nào?	*Hoạt động học: + Truyện: Bác nông dân (Thoăn thoắt, vàng óng...) + Các cô thợ: (Thợ dệt, thợ may, biết ơn...)	

		và câu đơn giản bằng tiếng việt trong giao tiếp hàng ngày		+ Em làm thơ xây (Chú thợ, thoăn thoắt, thợ nề...) + Chú bộ đội của em (sao vàng, yên bình..)
19	47	- Trẻ biết sử dụng câu đơn, câu ghép.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu của bản thân bằng các câu đơn câu mở rộng (Con xin cô đi vệ sinh, con xin cô đi uống nước...)	- Trò chuyện về nghề nông: Cái liềm, thoăn thoắt... - Đồng dao: Kéo cưa lừa xẻ, đi cầu đi quán * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh:
20	49	- Có thể đọc thuộc bài thơ(Chú bộ đội của em, em làm thợ xây..., ca dao, đồng dao (Kéo cưa lừa xẻ)	- Đọc thơ: Các cô thợ, em làm thợ xây, Chú bộ đội của em . Đồng dao: Kéo cưa lừa xẻ.	- Con xin cô đi vệ sinh - Con xin cô đi uống nước...
21	50	- Biết kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự hướng dẫn của người lớn	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe: Truyện: Bác nông dân - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.	* HĐ học - Truyện: Bác nông dân - KCST: Ngôi nhà mơ ước, cô giáo thỏ...
22	52	- Biết sử dụng các từ: Con thưa cô, con chào chú... trong giao tiếp.	- Sử dụng từ biểu thị sự lễ phép (vâng ạ, con chào chú...)	* HĐ học: - Xem video về các tình huống lễ giáo hàng ngày thường gặp. - KNS: Chào hỏi lễ phép...
23	53	- Biết nói đủ nghe	- Nói đủ nghe phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	
c. Làm quen với đọc ,viết				

24	54	- Trẻ biết mở sách và đề nghị bạn đọc sách cho nghe	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Giữ gìn sách.	- HĐ chơi: + Góc thư viện: Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau về chủ đề. + Góc học tập: Xem sách một số kí hiệu thông thường. - HĐC: Hoàn thành vở chữ cái, làm quen với toán	
			- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm)		

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

a. PT tình cảm

25	59	- Biết mạnh dạn tham gia vào các hoạt động (Bán hàng sản phẩm các nghề, xây nhà...)	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động trong ngày	* Hoạt động chơi: - Góc phân vai: Bán sản phẩm các nghề, khám bệnh, nấu ăn.. - Góc xây dựng: Xây trang trại, xây nhà.. - Góc âm nhạc: Hát, vận động các bài hát trong chủ đề - Góc tạo hình: Vẽ, nặn..sản phẩm các nghề.. - Góc thiên nhiên: Chăm sóc hoa, rau.. - Trò chơi: Dệt vải, người làm vườn, thêm, bớt vật gì, đoán xem ai vào	
----	----	---	--	---	--

b. Kỹ năng xã hội

26	65	- Trẻ thực hiện được một số quy định của cộng	- Một số quy định ở cộng đồng: Không	* Hoạt động học: - Xem video qui định ở nơi công cộng	
----	----	---	--------------------------------------	--	--

		đồng: Không làm ồn nơi công cộng.	làm ồn nơi công cộng..).	- Trò chơi: Dệt vải, người làm vườn, đoán xem ai vào, thêm bớt vật gì	
27	67	- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói: Chờ đến lượt	- Chờ đến lượt.	- HĐ ăn, ngủ, vệ sinh: Chờ đến lượt bê bát, đi vệ sinh.. - TCVD: Dung dăng dung dẻ, ô tô và chim sẻ...	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp TNCS và các TPNT

28	72	- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc: Hạt gạo làng ta, anh phi công ơi, bác đưa thư vui tính, cháu thương chú bộ đội. Thích nghe đọc thơ (Chú bộ đội của em, em làm thợ xây...) đồng dao (Kéo cưa lừa xẻ..) thích nghe kể câu chuyện (Bác nông dân...)	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật phù hợp với chủ đề nghề nghiệp.	- HĐ học: nghe hát: Đưa cơm cho mẹ đi cày, anh phi công ơi, bác đưa thư vui tính, màu áo chú bộ đội. + Thơ: Chú bộ đội của em, em làm thợ xây...) + Đồng dao: Kéo cưa lừa xẻ, đi cầu đi quán	
----	----	--	--	---	--

b. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình

29	74	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát trong chủ đề	- Hát đúng giai điệu lời ca bài hát: Em tập lái ô tô...	* HĐ học: - Hát: Em tập lái ô tô, cháu yêu cô chú ông nhân...	
30	75	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát chủ đề nghề nghiệp	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát: Đi một hai - Sử dụng các	- VĐ: Đi một hai * HĐ chơi: Trò chơi: Tiết tấu vui nhộn	

			dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	
31	76	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý: Vẽ sản phẩm nghề nông, làm củ cà rốt...	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	* HĐ học: - Dự án làm củ cà rốt, làm quà tặng cô chú công nhân... * HĐ chơi: Góc nghệ thuật: Cắt, dán, vẽ đồ dùng dụng cụ các nghề, sản phẩm các nghề...
32	77	- Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên ngang, tạo thành bức tranh đơn giản theo chủ đề	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn: Làm củ cà rốt...	- Trải nghiệm làm sản phẩm, đồ dùng các nghề...
33	81	-Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình: Màu sắc, bố cục	- Nhận xét sản phẩm tạo hình	
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật				
34	82	- Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc chủ đề nghề nghiệp	- Vận động theo ý thích bài hát bản nhạc: Đi một hai.	- HĐ học: + Âm nhạc: Đi một hai, cháu yêu cô chú công nhân...
35	84	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	- Hoạt động chơi + Ngôi nhà mơ ước, Món quà thân thương

BAN GIÁM HIỆU
(Duyệt)

Đỗ Thị Quế

